



APNIC

Annual Report 2006



“Addressing the challenge of responsible Internet resource
distribution in the Asia Pacific Region”



APNIC

Asia Pacific Network Information Centre
PO Box 2131, Milton
Brisbane QLD 4064 Australia

Phone: +61 7 3858 3100
Fax: +61 7 3858 3199
Email: <info@apnic.net>
SIP: <helpdesk@voip.apnic.net>

©APNIC Pty Ltd 2007

Mục lục

Thông điệp của Tổng giám đốc	4
Giới thiệu APNIC	5
Phục vụ cộng đồng của chúng ta	8
Đáp ứng nhu cầu cộng đồng	10
Đối thoại và hợp tác	12
Phát triển chính sách	14
Giáo dục và đào tạo	16
Quản lý Internet	18
ecoAPNIC	19
Năm 2006 qua những con số	20
Các báo cáo tài chính	24
Tài trợ năm 2006	28



Thông điệp của Tổng giám đốc

Thật khó tin đây là Báo cáo Thường niên APNIC lần thứ 9 mà tôi đã thực hiện trên cương vị Tổng giám đốc. Những năm đầu, đội ngũ nhân viên của APNIC đã liên tục mở rộng để đáp ứng kịp thời với sự tăng trưởng nhanh chóng của thành viên đồng thời cung cấp nhiều dịch vụ hơn. Khi đội ngũ này đã đi vào hoạt động một cách hiệu quả hơn, chúng ta đã giảm bớt sự gia tăng nhân viên. Trong nhiều năm, đội ngũ nhân viên chỉ tăng chậm mặc dù số lượng thành viên, sự tiêu thụ tài nguyên và phạm vi dịch vụ của chúng ta liên tục gia tăng.

Tuy nhiên, rõ ràng là chúng ta đã phát triển nhanh hơn cơ cấu tổ chức bằng phẳng vốn phục vụ tốt cho chúng ta trước đây. Vì thế, trọng nửa sau của năm 2006, chúng ta đã tái cơ cấu bộ máy hành chính để giao phó và ra quyết định hiệu quả hơn. Tôi vui mừng báo cáo rằng nhân viên đã hưởng ứng rất tích cực và tôi cam nhận rằng mọi người đều mong muốn đón nhận những thách thức mới được đưa ra.

Quả thực, năm 2006 là một năm đầy thách thức dưới nhiều hình thức. Diễn đàn Quản lý Internet (IGF) nổi lên như một mốc son mới quan trọng của Internet. Điều cực kỳ quan trọng là APNIC tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các tổ chức Đăng ký Internet Khu vực (RIR) thông qua NRO để đảm bảo rằng cộng đồng cung cấp địa chỉ có đại diện tốt trong IGF.

Sự tiêu thụ tài nguyên cũng là một đề tài nóng hổi của năm 2006. Khi nguồn tài nguyên số hiệu mạng (AS Number) 2 byte sắp cạn kiệt, APNIC đã đi tiên phong trong việc triển khai thể hệ số hiệu mạng (AS Number) 4 byte. Dịch vụ mới này đã mở rộng nguồn tài nguyên ASN nhằm mang lại sự ổn định lâu dài với sự chuyển tiếp suôn sẻ.

Tuy nhiên, sự tiêu thụ IPv4 sẽ là thách thức hơn cả. Một số nhà nghiên cứu đã điều chỉnh lại dự tính của họ về thời điểm cạn kiệt không gian địa chỉ IPv4. Một lần nữa, APNIC đã nâng cáo nhận thức về vấn đề này và thúc đẩy thảo luận để chuẩn bị cho cộng đồng thay đổi, để khuyến khích triển khai IPv6, và để bắt đầu phát triển chiến lược cho một môi trường cung cấp địa chỉ mới.

Nhân viên kỹ thuật của chúng ta đã tiến bộ rõ rệt trong năm 2006, nâng cao hiệu suất hoạt động và tính đáng tin cậy bằng cách phân bổ nhiều cơ sở hạ tầng APNIC hơn. Sự phát triển tích cực của họ về việc đăng ký nội bộ và các hệ thống khác cũng đồng nghĩa với mức độ tự động hóa và hiệu quả dịch vụ cao hơn.

Đến cuối năm 2006, chúng tôi đã yêu cầu Tiến sĩ John Earls của KPMG thực hiện cuộc khảo sát thành viên lớn lần thứ tư. Báo cáo của ông sẽ được phát hành vào đầu năm 2007, nhưng Tiến sĩ Earls đã lưu ý với tôi về mức hỗ trợ cộng đồng cao của APNIC, và những quan điểm nhìn chung là tích cực về dịch vụ của chúng ta. Tuy nhiên, có nhiều lĩnh vực chúng ta vẫn phải tiếp tục hoàn thiện và kết quả khảo sát sẽ giúp chúng ta vạch ra kế hoạch năm 2007.

Như tôi trình bày ở đây, hội đồng thành viên đang xem xét sửa đổi kế hoạch phí của APNIC. Trong vài năm qua, ngân sách của chúng ta đã chặt chẽ hơn. Trong chừng mực nào đó, điều này là do tỷ giá của đồng đô la Mỹ thấp liên tục. Bản chất khó dự đoán của phí NIR trả theo địa chỉ cũng góp một phần. Điều cực kỳ quan trọng là chúng ta phải nhanh chóng phát triển một cơ cấu phí phù hợp hơn để công bằng với tất cả các thành viên và đáp ứng các nhu cầu dịch vụ tăng lên.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các thành viên, nhân viên và những người khác trong cộng đồng đã hỗ trợ chúng tôi rất nhiều trong năm 2006.

Giới thiệu về APNIC

APNIC là gì?

APNIC thành lập năm 1993 với tư cách là cơ quan Đăng ký Internet Khu vực (RIR) cho Châu Á Thái Bình Dương. Hiện nay, đây là một trong năm RIR cung cấp các dịch vụ phân phối và đăng ký để hỗ trợ các hoạt động Internet trên toàn cầu. Đây là một tổ chức thành viên mở rộng, phi lợi nhuận, trong đó các thành viên và cổ đông quyết định chính sách của tổ chức thông qua các quá trình cởi mở và dựa trên sự đồng thuận.

Vai trò chính của APNIC là đảm bảo rằng nguồn tài nguyên địa chỉ IP (và các nguồn tài nguyên số liên quan) được quản lý một cách có trách nhiệm trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với sự ổn định Internet toàn cầu và sự phát triển Internet liên tục trong khu vực. Để hỗ trợ cho vai trò chính này, APNIC cung cấp hoạt động giáo dục và đào tạo, tổ chức các diễn đàn mở phát triển chính sách, khuyến khích phát triển cơ sở hạ tầng Internet, và đại diện cho các quyền lợi cộng đồng trong khu vực trên trường quốc tế.

Cộng đồng mở

APNIC là một cộng đồng dựa trên sự cởi mở và minh bạch trong tất cả mọi quy trình ra quyết định. Các cơ cấu và diễn đàn cung cấp cơ sở này bao gồm:

- một cộng đồng mở, rộng lớn với tất cả các bên quan tâm đến các vấn đề cung cấp địa chỉ Internet
- một cơ sở thành viên hoạt động (1362 thành viên tính đến cuối năm 2006) cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ tài chính cho các hoạt động
- Các cuộc họp chính sách mở rộng, nơi mà tất cả mọi người đều có thể tham gia chia sẻ kiến thức, xây dựng mạng lưới, phát triển chính sách và đào tạo
- Hội đồng quản trị (EC), do các thành viên trực tiếp bầu ra để đại diện cho họ trong việc đưa ra các quyết định và chính sách tại các Cuộc họp Thành viên
- Ban thư ký, nhân viên của APNIC, thực hiện hoạt động thường ngày của tổ chức.

Khu vực dịch vụ APNIC

Khu vực dịch vụ APNIC bao gồm 56 nền kinh tế, trải dài từ New Zealand ở phía Nam, đến Afghanistan ở phía Tây, Pitcairn ở phía Đông, và kéo lên tận phía Bắc là Trung Quốc và Mông Cổ.



Hội đồng Quản trị

Theo quy định, APNIC lập ra một Hội đồng Quản trị (EC) bảy thành viên, những thành viên này trực tiếp được bầu ra bởi hội đồng thành viên cho mỗi nhiệm kỳ hai năm. EC tồn tại để làm đại diện cho các thành viên tại các Cuộc họp Thành viên và giám sát các hoạt động của Ban thư ký APNIC bao gồm cả xét duyệt ngân sách và các báo cáo tài chính. Các thành viên EC họp hàng tháng, chủ yếu bằng các cuộc hội thảo qua điện thoại, tuy nhiên còn có buổi họp mặt trực tiếp tại các Cuộc họp Chính sách Mở rộng APNIC. APNIC chỉ tài trợ cho các thành viên EC tham gia các cuộc họp quan trọng chứ không trả lương cho họ.

Năm 2006, thành viên EC gồm:



▲ The APNIC EC, from left: Ma Yan, Billy Cheon, Che-Hoo Cheng, Vinh Ngo, Akinori Maemura, Kuo-Wei Wu, and Qian Hualin.

- Akinori Maemura (Chủ tịch), Tổng giám đốc Bộ phận IP tại JPNIC (nhiệm kỳ tới 2008)
- Che-Hoo Cheng (Thư ký), Trưởng bộ phận kinh doanh IP khu vực Châu Á Thái Bình Dương cho FLAG Telecom (nhiệm kỳ tới năm 2008)
- Kuo-Wei Wu (Thủ quỹ), Giám đốc điều hành của Hiệp hội Xúc tiến Doanh nghiệp Cơ sở Hạ tầng Thông tin Quốc gia (Đài Loan) (nhiệm kỳ tới năm 2007)
- Moo-Ho Billy Cheon, Trợ lý Quản lý Nhóm IP cho Trung tâm Thông tin Mạng Hàn Quốc về Phát triển Internet Quốc gia
- Qian Hualin, Phó giám đốc Trung tâm Thông tin Mạng Máy tính, Học viện Khoa học Trung Quốc (nhiệm kỳ tới năm 2007)
- Ma Yan, thành viên Hội đồng quản trị, Mạng Nghiên cứu và Giáo dục Trung Quốc - CERNET (nhiệm kỳ tới năm 2007)
- Vinh Ngo, Quản lý Toàn quốc An ninh Mạng cho Công ty CSC (Úc) (nhiệm kỳ tới năm 2008)

Biên bản các cuộc họp EC được ban hành trên website của APNIC tại:

<http://www.apnic.net/ec>

Xem xét cơ cấu Ban thư ký APNIC

Trong những năm đầu của APNIC, Ban thư ký đã tăng trưởng nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu dịch vụ cao của khu vực. Nhưng trong những năm gần đây, quy mô Ban thư ký đã tương đối ổn định, bất chấp sự tăng trưởng thành viên thương xuyên, nhu cầu dịch vụ tăng và phạm vi dịch vụ cung cấp rộng hơn. Năng suất của đội ngũ Ban thư ký tăng chủ yếu là nhờ được hỗ trợ bởi các bước cải thiện tích cực trong các thông lệ và hệ thống nội bộ.

Tính đến cuối năm 2006, ban thư ký đã có 47 nhân viên và vài vị trí trống. Đội ngũ nhân viên đại diện cho 18 quốc tịch và ngôn ngữ khác nhau trong khu vực.

Theo thời gian, cơ cấu tổ chức của Ban thư ký vẫn tương đối bình ổn, hoạt động tốt với lực lượng lao động nhỏ hơn. Nhưng, khi mức nhân viên ổn định ở khoảng 50 người, đã có sự nhận thức cao hơn về nhu cầu xem lại cơ cấu để duy trì môi trường văn hóa nhân viên định hướng theo dịch vụ, tập trung và hiệu quả.

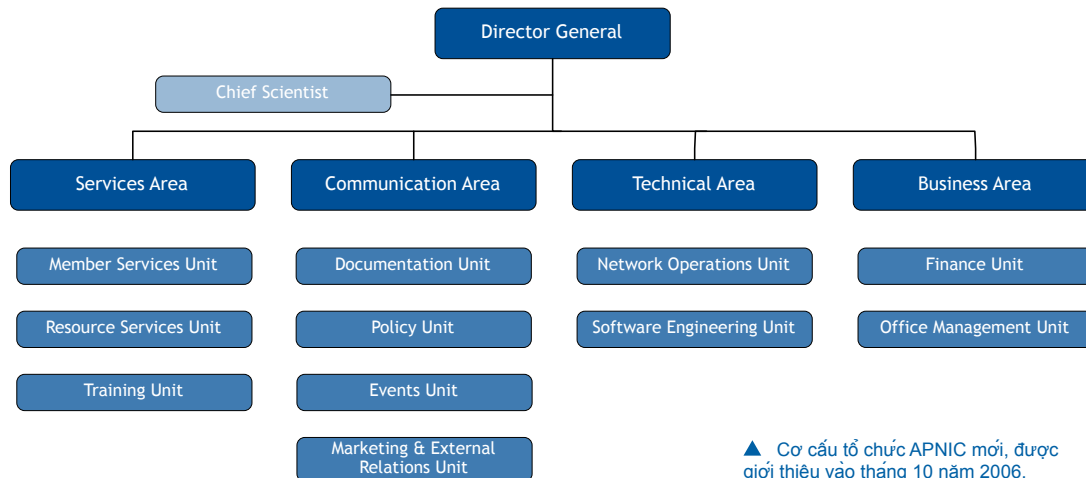
Năm 2006, hợp tác với Nhà quản lý Nguồn nhân lực Louise Tromp và nhân viên phụ trách vấn đề chung, Paul Wilson đã đề xuất và thực hiện cơ cấu nhân sự APNIC mới, cho phép giao phó ra quyết định hiệu quả hơn và các mảng trách nhiệm rõ ràng hơn.

Cơ cấu mới này bao gồm bốn lĩnh vực chính: Kỹ thuật, Dịch vụ, Thông tin Liên lạc và Kinh doanh. Mỗi lĩnh vực quản lý một số đơn vị chức năng liên quan. Các nhà quản lý ở mỗi lĩnh vực cung cấp phương hướng và điều phối, trong khi các Đơn vị thực hiện và giao dự án cũng như dịch vụ.

Paul Wilson nói: “Cơ cấu này sẽ cho phép chúng ta cải thiện hơn nữa cách phục vụ các thành viên của chúng ta. Các mối quan hệ báo cáo được xác định rõ ràng hơn khuyến khích công việc hợp tác với các thỏa thuận rõ ràng. Cơ cấu mới này cũng hỗ trợ hoạt động hiệu quả hơn cho Ban thư ký mỗi khi nhà quản lý nào vắng mặt ở văn phòng.”

Nhiều vai trò mới đã được tạo ra, trong số đó, nhiều vai trò do các nhân viên hiện tại nắm giữ. APNIC có nhiều nhân viên lâu năm và cơ cấu mới cho phép họ sử dụng kinh nghiệm của mình để mở rộng vai trò mới cũng như thách thức. Một số vị trí khác vẫn còn trống và sẽ được tuyển trong suốt năm 2007.

Để bổ sung cơ cấu mới này, Ban thư ký cũng bổ nhiệm các nhà tư vấn độc lập, tập đoàn Hay Group, để đánh giá tất cả các vai trò trong APNIC và đưa ra những lời khuyên giúp đảm bảo rằng các điều kiện tại APNIC phản ánh các tiêu chuẩn của ngành.



▲ Cơ cấu tổ chức APNIC mới, được giới thiệu vào tháng 10 năm 2006.



▲ Sanjaya, Quản lý Lĩnh vực Kỹ thuật của APNIC, hiện cũng đang giữ chức Quyền Quản lý Đơn vị Dịch vụ.



▲ Một phiên bản MyAPNIC mới, được tối ưu hóa để mang lại hiệu quả hoạt động tốt hơn trong môi trường băng thông thấp, đã được giới thiệu năm 2006.

Phục vụ cộng đồng của chúng ta

Xây dựng dịch vụ và hệ thống

Các lĩnh vực Kỹ thuật và Dịch vụ của APNIC đã trải qua những thay đổi quan trọng trong năm 2006. Do việc xem xét lại cơ cấu Ban thư ký, người Quản lý Kỹ thuật APNIC là Sanjaya đã nhận thêm trách nhiệm làm Quyền Quản lý Lĩnh vực Dịch vụ.

Về Dịch vụ, những thay đổi cơ cấu được tập trung vào việc cải thiện các dịch vụ trọng yếu và giảm độ phức tạp của các quy trình APNIC. Nhiều nhân viên từ các nhóm Hostmaster và Tài chính đã được tích hợp vào Đơn vị Dịch vụ Thành viên mới để thành lập cơ chế “một chặng” trong việc cung cấp dịch vụ khách hàng.

Một chiến lược khác để cải thiện dịch vụ là đổi mới kỹ thuật. Năm 2006, Ban thư ký tiếp tục đầu tư các nguồn lực vào việc phát triển các hệ thống APNIC tự động hơn:

- Ban thư ký giới thiệu Hệ thống Quản lý Tài nguyên APNIC mới cho các hoạt động đăng ký nội bộ và bổ sung thêm các tính năng mới cho MyAPNIC, bao gồm số liệu thống kê và báo cáo trực tuyến.
- Phiên bản MyAPNIC 1.5 được giới thiệu vào tháng 2. Phiên bản này nén truyền tải dữ liệu, đơn giản hóa mã HTML, và chạy trên một server chuyên dụng để có thời gian phản hồi tốt nhất trong khả năng có thể cho người sử dụng. MyAPNIC cũng có tính năng bỏ phiếu trực tuyến, được dùng cho cuộc bầu cử Hội đồng Quản trị trong APNIC 21 và cuộc bầu cử Hội đồng Số NRO tại APNIC 22.
- Một mẫu đơn đăng ký IPv4 mới đã được giới thiệu trên website công cộng, với các quy trình đơn giản hóa và trợ giúp trực tuyến trong mọi phần. Cuối năm, mẫu đơn này đã được dịch sang bảy thứ tiếng và đưa vào thử nghiệm để phát hành vào đầu năm 2007.
- Dự án Clients First (Khách hàng là trên hết), bắt đầu năm 2005, tiếp tục tiến triển để tích hợp và cải tiến các quy trình và hệ thống của APNIC. Dự kiến một thành phần chung của dự án Clients First – mẫu đơn đăng ký thành viên và tài nguyên tích hợp – sẽ được tung ra vào năm 2007.
- Năm 2006, Ban thư ký bắt đầu triển khai dịch vụ báo cáo thống kê thời gian thực. Dịch vụ này dùng nền O3 đã được LACNIC sử dụng và sẽ được giới thiệu vào đầu năm 2007.

Nhiều phương thức liên lạc hơn

Chat trực tiếp, một dịch vụ được bàn giải đáp thắc mắc (Helpdesk) giới thiệu năm 2005, đã trở nên thông dụng hơn với các thành viên năm 2006. Dịch vụ trên mạng này, được kết nối từ trang chủ của APNIC, cung cấp một giao diện đơn giản cho mọi người để được trợ giúp tức thời, tương tác lẫn nhau từ các hostmaster APNIC. Vì nó đem lại sự tương tác bằng chữ tức thời nên phương pháp giao tiếp này giảm đáng kể sự hiểu lầm gây ra do giọng nói và cách phát âm khác nhau.

Một phương thức giao tiếp chi phí thấp khác – hệ thống thoại qua IP (VoIP) – đã có sẵn với các thành viên APNIC vào năm 2005 khi Ban thư ký thay thế hệ thống PABX hiện tại bằng giải pháp VoIP. Người Quản lý Đơn vị Dịch vụ Thành viên là George Kuo cho biết: “Chi phí các cuộc điện thoại quốc tế có thể khiến các thành viên không gọi điện xin trợ giúp”. “Nhưng với VoIP, mọi người có thể liên hệ với APNIC miễn phí từ bất kỳ phần mềm hay điện thoại tương thích với SIP nào. Chúng ta đã làm việc tích cực để nâng cao nhận thức về VoIP năm 2006, nhưng việc sử dụng dịch vụ này vẫn còn thấp và chúng ta sẽ tiếp tục cố gắng nâng cao nhận thức năm 2007.”

Củng cố cơ sở hạ tầng APNIC

Sự phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật của APNIC là một quy trình đang thực hiện, cần thiết cho sự tăng trưởng và cải thiện các dịch vụ. Trong nhiều năm nay, APNIC đã tích cực theo đuổi một chiến lược cùng phân phối các dịch vụ của mình để tăng tính tin cậy, sự có sẵn và hiệu suất hoạt động của mạng lưới. Người Quản lý Đơn vị Điều hành Mạng của APNIC là Terry Manderson giải thích: “Bây giờ, chúng ta có các điểm hiện diện ở Brisbane, Washington, Tokyo, và Hong Kong. Trong hầu hết trường hợp, chúng ta có thể giảm thiểu chi phí đồng phân phối bằng cách tham gia các thỏa thuận hợp tác với các tổ chức lưu trữ.”

An ninh hệ thống là một thành phần quan trọng trong chiến lược cơ sở hạ tầng APNIC, cần thiết để bảo đảm sự toàn vẹn của hệ thống và bảo vệ dữ liệu thành viên. Tâm niệm điều này, một Chuyên viên An ninh chuyên trách là Siamak Hadinia đã được chỉ định tham gia vào Lĩnh vực Kỹ thuật. Người giữ vai trò này chịu trách nhiệm phát triển và duy trì các hoạt động an ninh cho tất cả các hệ thống, thiết bị và tài sản của APNIC.

Tìm kiếm phản hồi

Cách tốt nhất để cải thiện các dịch vụ là lấy ý kiến của những người sử dụng dịch vụ. Cuối năm 2006, APNIC đã bổ nhiệm Tiến sĩ John Earls của KPMG thực hiện cuộc khảo sát lớn lần thứ tư về các thành viên và cộng đồng. Như trong các cuộc khảo sát trước đây, cuộc khảo sát này được thực hiện độc lập và cho kết quả giấu tên trước khi chúng được trả về cho APNIC. Một bản báo cáo hoàn chỉnh về cuộc khảo sát này sẽ được ban hành tại APNIC 23 vào tháng 3 năm 2007.



▲ Chat trực tiếp có thể giúp hệ thống đưa ra một giao diện đơn giản để hỗ trợ tương tác và tức thời.



▲ Terry Manderson hiện là Quản lý Điều hành Mạng của APNIC.

Giải quyết các nhu cầu của cộng đồng

Để hỗ trợ các dịch vụ phân phối và đăng ký của mình, APNIC cũng thúc đẩy sự phát triển và hoạt động của Internet trong khu vực. Một số sáng kiến này sinh trong Ban thư ký có tham khảo ý kiến cộng đồng và các RIR khác trong khi các sáng kiến khác được phát triển theo sự phản hồi trực tiếp cho các cuộc kêu gọi của cộng đồng để giải quyết các lĩnh vực quan tâm.

Thu hồi các tài nguyên trong quá khứ

Trong không gian địa chỉ được quản lý bởi APNIC có một vùng địa chỉ “trong quá khứ”. Đó là vùng địa chỉ đã được phân bổ trước khi APNIC bắt đầu hoạt động. Vùng địa chỉ này không chịu sự điều chỉnh của chính sách quản lý hiện tại. Đáp lại mối quan tâm về vùng địa chỉ này, APNIC đã bắt đầu một dự án vào năm 2005 để liên hệ với những người đang nắm giữ vùng tài nguyên trong quá khứ đó và lấy lại những khoảng chưa sử dụng. Ban thư ký đã phân tích dữ liệu định tuyến để nhận biết các khoảng địa chỉ chưa sử dụng, sau đó tuân theo đúng quy trình để cố gắng liên hệ với những người nắm giữ các khoảng này và yêu cầu họ trả lại. Đây là một dự án lâu dài – đến cuối năm 2006, APNIC đã lấy lại được 122 khoảng địa chỉ (chiếm 6%) trong số gần 2000 khoảng địa chỉ chưa được định tuyến.

Kế hoạch cho vấn đề cạn kiệt tài nguyên địa chỉ Ipv4

Khắp thế giới, nhiều người bắt đầu quan tâm đến tác động của việc cạn kiệt tài nguyên địa chỉ Ipv4 đối với cộng đồng Internet toàn cầu. APNIC 22 đưa ra buổi hội thảo để thăm dò công khai vấn đề quan trọng và gây tranh luận này cũng như các ý tưởng về các bước chuẩn bị cho sự kết thúc phân phối Ipv4 mới. Paul Wilson lưu ý tại hội thảo rằng cuộc tranh luận này chắc chắn sẽ trở nên nổi bật khắp cộng đồng Internet trong tương lai gần. Ông nói thêm: “Tôi chắc chắn rằng tập thể chúng ta sẽ tìm ra được các giải pháp thực tế và khả thi nhất để đảm bảo cho sự phát triển ổn định liên tục của Internet”.

Báo cáo chi tiết về buổi hội thảo này có sẵn trong Apster 20 tại:
<http://www.apnic.net/docs/apster/issues/apster20-200612.pdf>

Chứng thực tài nguyên

Năm 2006, APNIC tiếp tục thực hiện một dự án nhằm phát triển một dịch vụ chứng thực tài nguyên Internet. Đây là một dự án quan trọng có thể mang lại sự an toàn chưa từng thấy cho việc định tuyến và sự chắc chắn cho những người nắm giữ tài nguyên. APNIC hiện đang làm việc với các RIR khác (thông qua NRO), IETF và các chuyên



▲ Akinori Maemura của JPNIC đồng thời là chủ tịch của APNIC EC cũng có mặt tại hội thảo về vấn đề cạn kiệt Ipv4 trong thời gian APNIC 22.

gia an ninh để thực hiện một cuộc thử nghiệm chứng nhận tài nguyên. Ngoài ra, trong IETF. Nhóm làm việc Định tuyến Liên miền An toàn (SIDR) cũng tuyên bố phát triển các tiêu chuẩn liên quan đến giao thức định tuyến liên miền an toàn. Geoff Huston của APNIC là đồng chủ tịch của SIDR cùng với Sandra Murphy.

Cải thiện khả năng định tuyến của các khối địa chỉ mới

Một thông lệ đối với những nhà quản trị mạng là chặn lọc định tuyến những khối địa chỉ chưa phân phối còn gọi là các bộ lọc ‘bogon’. Vấn đề nghiêm trọng chỉ nảy sinh khi các bộ lọc ‘bogon’ này không được cập nhật kịp thời. Nhiều khối địa chỉ đã được các RIR phân phối cho tổ chức thành viên nhưng vẫn bị nằm trong danh sách ‘bogon’ của một số ISP. Hậu quả, các tổ chức được phân bổ những vùng địa chỉ mới có thể chịu nhiều thiệt hại nếu vùng địa chỉ của họ hoàn toàn không nhìn thấy qua Internet. Năm 2006, APNIC bắt đầu hợp tác với dự án RIPE NCC để nhận biết những ISP gây cản trở cho các khối địa chỉ mới và thông báo rằng bộ lọc của họ cần phải cập nhật.

Làm sạch các chuyển giao DNS ngược không thỏa đáng

Các chức năng DNS ngược được xem là không hiệu quả hay ‘không thỏa đáng’ nếu một vài hay tất cả tên các máy chủ DSN đã đăng ký không liên hệ được hay cấu hình kém. Việc chuyển giao DNS ngược đến các máy chủ không thỏa đáng có thể gây ra nhiều vấn đề dịch vụ khác nhau trên Internet. Từ năm 2004, APNIC ngày càng tăng dần sự kiểm tra và xử lý các trường hợp này. Công việc này hiện vẫn đang tiếp diễn.

Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển có tính đổi mới

APNIC tiếp tục kết hợp chặt chẽ với chương trình tài trợ ICT R&D Liên Á đã cung cấp nguồn tài chính cho dự án nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề thực tế ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, năm 2006 chương trình Liên Á đã tạm dừng để các hội viên có thể đánh giá tiến độ cho đến nay và cải thiện nó khi cần thiết. Diễn đàn các thành phần liên quan sẽ được tổ chức vào đầu năm 2007 như là một phần của xem xét này và được trông đợi rằng các ứng dụng mới sẽ được mở ra vào cuối năm.

Các root server trong khu vực

Trong nhiều năm, APNIC đã hỗ trợ phổ biến các chương trình nhân bản root server trong khu vực, đẩy mạnh hiệu suất hoạt động và khả năng phục hồi các dịch vụ DNS trong nhiều cộng đồng. Mặc dù không có sự triển khai mới trong năm 2006, APNIC đã chú tâm vào việc nâng cấp và duy trì nỗ lực cho các chương trình nhân bản root server ở New Zealand và Hàn Quốc.



▲ Nhà khoa học hàng đầu của APNIC là Geoff Huston đã được chọn làm đồng chủ tịch của Nhóm Làm việc Định tuyến Liên miền An toàn.



▲ Các server gốc ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Đối thoại và hợp tác

Các Cuộc họp Chính sách Mở rộng APNIC



▲ APNIC 22 đã được tổ chức tại Kaohsiung, Đài Loan vào tháng 9 năm 2006.

Tham dự từ xa

Mặc dù cả hai cuộc họp của APNIC trong năm 2006 đều có số người tham dự đông đảo, nhưng một thực tế là nhiều thành viên không thể đến dự các sự kiện này. Tiếp tục thực hiện các cuộc họp có thể truy cập qua Internet là một trong những ưu tiên của APNIC. APNIC có các hệ thống phù hợp để mọi người theo dõi phiên họp theo qua âm thanh, hình ảnh và các bản text tường thuật trực tiếp. Những người tham dự từ xa không chỉ là theo dõi thụ động mà họ có thể góp ý và đặt câu hỏi thông qua dịch vụ chat, sử dụng VoIP để trình bày từ xa hay gửi trước bài thuyết trình qua video. Giao diện MyAPNIC cũng cung cấp tính năng bỏ phiếu trực tuyến để cải thiện tính đại diện thành viên trong các cuộc bầu cử.

Làm việc với các cộng đồng kỹ thuật

Dưới sự lãnh đạo của người quản lý bộ phận Tiếp thị và Quan hệ Đối ngoại là Nurani Nimpuno, bốn thành viên nhân sự APNIC có nhiệm vụ liên lạc chính thức. “Kapil Chawla là chuyên viên liên lạc cho Nam Á,” Nurani giải thích. “Elly Tawhai (Thái Bình Dương), Son Tran (Đông Nam Á), và Guangliang Pan (Trung Quốc) kết hợp công việc liên lạc với vai trò chính của họ.” Các vị trí chính thức này hỗ trợ củng cố các mối quan hệ đã thiết lập giữa APNIC và các nhóm khác trong khu vực.

Năm 2006, APNIC hỗ trợ các nhóm điều hành viên như SANOG, PacNOG và NZNOG và duy trì danh tiếng cao trong các cộng đồng của họ. Các cuộc họp điều hành viên là cơ hội lớn cho các nhân viên APNIC học hỏi nhiều hơn về các bước phát triển trong khu vực và để cung cấp việc đào tạo, cập nhật và tham khảo ý kiến nhiều đối tượng khán giả khác nhau một cách thân mật. Vào đầu năm, APNIC ký kết một Biên bản Ghi nhớ với KRNIC của NIDA về hợp tác phát triển và vươn tới các hoạt động trên khắp khu vực.



▲ Hyun-Joon Kwon và Jai-Min Shim của NIDA với Paul Wilson và Connie Chan của APNIC tại lễ ký kết Biên bản Ghi nhớ (MoU) tại Brisbane, tháng 3 năm 2006.

ICONS

ICONS là từ viết tắt của Internet Community of Online Networking Specialists (Cộng đồng Chuyên gia Xây dựng Mạng lưới Trực tuyến trên Internet), một website công tiện ích cho phép bất kỳ ai trong cộng đồng thêm nội dung, liên kết và tin tức trong phạm vi đề tài liên quan đến mạng hay tham gia các diễn đàn thảo luận. Chuyên viên Dịch vụ Trực tuyến của APNIC Sunny Chendi chịu trách nhiệm phát triển website này. “Chúng tôi giới thiệu lại ICONS trong năm 2006 với một phong cách hoàn toàn mới”, Sunny nói. “Chúng tôi đã được hỗ trợ tốt với dự án này, bao gồm cả nguồn tài trợ lớn từ SANOG. Chúng tôi cũng đang phát triển những tính năng mới – như tạo blog và chức năng xây dựng mạng lưới xã hội – khuyến khích các chuyên gia đóng góp kinh nghiệm của họ.”

Bạn có thể vào xem ICONS tại: <http://icons.apnic.net>

Apster

Apster là bản tin hàng quý của APNIC gồm các bài báo kỹ thuật, tin tức quản lý Internet và các thông tin mới nhất của bạn thư ký. Quản lý Truyền thông Khu vực Gerard Ross là người biên tập tờ Apster. “Chúng tôi đề cập một số vấn đề lớn trong năm 2006, bao gồm cả IGF đầu tiên, thảo luận về việc cạn kiệt Ipv4 và một số bước phát triển quan trọng trong Ipv6,” Gerard nói. “Năm 2007 chúng tôi sẽ tìm kiếm nhiều cách hơn để khuyến khích các thành viên cộng đồng nộp bài viết.”

Apster có sẵn tại: <http://www.apnic.net/apster>

Đa phương tiện

CD Tương tác APNIC được giới thiệu tại APNIC 21. Mô tả những nét nổi bật của loạt các bản trình bày đa truyền thông được sản xuất bởi nhân viên APNIC, cũng như loạt tài liệu đào tạo và thông tin khác, Tương tác APNIC nhằm mục đích cải tiến truy cập tài nguyên APNIC, đặc biệt cho các thành viên ở các khu vực băng thông thấp.

Thư viện đa truyền thông của APNIC tại: <http://www.apnic.net/multimedia>
Để yêu cầu bản copy của APNIC Interactive, hãy liên hệ helpdesk@apnic.net

Đại diện cho APNIC tại các diễn đàn toàn cầu

Nhân viên APNIC đại diện cho cộng đồng Internet Châu Á Thái Bình Dương tại 40 sự kiện khác nhau trên khắp thế giới năm 2006, bao gồm các cuộc họp RIR và NIR; các diễn đàn điều hành viên; các cuộc họp toàn cầu, khu vực và địa phương và nhiều diễn đàn kỹ thuật khác.



▲ ICONS được bắt đầu với một phong cách mới và các tính năng được cải thiện.



▲ CD Tương tác APNIC mô tả những nét nổi bật về tài liệu đào tạo, tài nguyên và đa phương tiện.

Phát triển chính sách



▲ Son Tran chuyển từ Dịch vụ Thành viên sang Chính sách năm 2006 và cũng giữ vai trò Chuyên viên Liên lạc Đông Nam Á.



▲ Trong quy trình phát triển chính sách, các quyết định được đưa ra theo sự nhất trí. Tại các cuộc họp, điều này được diễn tả bằng cách giơ tay thay vì bỏ phiếu chính thức.

Cuối năm 2006, Son Tran được bổ nhiệm làm quyền Quản lý Lĩnh vực Chính sách của APNIC, thay thế cho Save Vocea, người đã rời APNIC đến một vị trí tại ICANN. Son được nhiều người trong cộng đồng biết đến với vai trò trước đây là Quản lý Dịch vụ Tài nguyên. Hiện nay, Son chịu trách nhiệm hỗ trợ quy trình phát triển chính sách của APNIC, khuyến khích đối thoại liên quan đến chính sách trong khắp cộng đồng và phối hợp công việc của Ban thư ký trong vấn đề thực hiện các quyết định về chính sách.

Quy trình phát triển chính sách

Quy trình phát triển chính sách của APNIC mang tính:

- Cởi mở – Bất kỳ ai đều có thể đề xuất các chính sách; mỗi người đều có thể thảo luận về các đề xuất chính sách.
- Minh bạch – APNIC công khai tài liệu về tất cả các thảo luận và quyết định về chính sách.
- Thông suốt – Cộng đồng điều khiển sự phát triển chính sách.

Những thay đổi chính sách trong năm 2006

Một đề xuất chính sách đã được thực hiện trong năm 2006:

Đó là đề xuất số 041: prop-041: Quy định về kích thước vùng địa chỉ IPv6 cấp phát cho mạng cơ sở hạ tầng tiêu chuẩn

Theo đề xuất này, kích thước vùng địa chỉ IPv6 tối đa cấp phát cho các mạng cơ sở hạ tầng tiêu chuẩn hiện tại là một /32 cho một trường hợp.

Những đề xuất chính sách sau đây đã đạt được sự nhất trí và được Hội đồng Quản trị tán thành năm 2006 và sẽ được thực thi trong năm 2007:

prop-032: Đề xuất chính sách số hiệu mạng AS 4- byte

Đây là một đề xuất cho APNIC để bắt đầu chuyển tiếp sang phân phối các số hiệu mạng AS 4 byte. Chính sách ghi rõ ba mốc thời gian quan trọng:

- Ngày 1 tháng 1 năm 2007 – ASN 2 byte sẽ được cấp phát một cách mặc định; ASN 4 byte chỉ được cấp phát khi có yêu cầu.
- Ngày 1 tháng 1 năm 2009 – ASN 4 byte sẽ được cấp phát một cách mặc định; ASN 2 byte chỉ được cấp phát khi có yêu cầu
- Ngày 1 tháng 1 năm 2010 – Không có sự khác biệt nào giữa ASN 2 byte và 4 byte

prop-033: Chính sách phân bổ IPv6 cho các end site

Đây là đề xuất cho phép các LIR quyết định kích thước vùng địa chỉ IPv6 cấp phát cho khách hàng của họ. Ngoài ra, tỉ suất HD sẽ được sửa đổi và được tính toán bằng đơn vị /56 (thay cho đơn vị /48 cũ). Đề xuất này sẽ được thực hiện cùng với đề xuất prop-031: “Đề xuất điều chỉnh chính sách cấp phát và nhu cầu sử dụng APNIC IPv6”.

prop-035: Chính sách cấp phát địa chỉ IPv6 độc lập cho các mạng kết nối đa hướng

Đây là đề xuất cho phép các mạng hiện đang kết nối đa hướng hay có kế hoạch kết nối đa hướng trong vòng ba tháng có thể được cấp phát khối địa chỉ IPv6 độc lập tối thiểu là /48.

prop-038: Điều chỉnh chính sách liên quan đến các chuyển giao DNS ngược không thỏa đáng của APNIC

Định nghĩa về một chuyển giao DNS ngược không thỏa đáng đã được sửa đổi cho phù hợp với định nghĩa do các RIR khác sử dụng. Theo chính sách đã sửa đổi, nếu một máy chủ tên miền được đăng ký chuyển giao cho một miền nhưng không có khả năng đưa ra câu trả lời hợp lệ cho SOA của miền, nó sẽ được xem là không thỏa đáng. Quy trình kiểm tra và loại bỏ chức năng chuyển giao DNS ngược không thỏa đáng cũng đã được đơn giản hóa.

Bạn có thể theo dõi sự phát triển từng đề xuất chính sách riêng tại:

<http://www.apnic.net/docs/policy/proposals>

Các SIG và các nhóm làm việc

Kazu Yamamoto (Chủ tịch) các Nhóm Đề tài Riêng (SIG) và các Nhóm Làm việc là một phần quan trọng trong quy trình phát triển chính sách của APNIC. Tình trạng của các SIG giữ nguyên không đổi từ năm ngoái, nhưng trong năm 2006, hai nhóm làm việc mới được thành lập để nghiên cứu tỉ mỉ các vấn đề liên quan đến hệ thống quản lý tài nguyên và kế hoạch phí của APNIC.

Nhóm làm việc về hệ thống quản lý tài nguyên

Mục đích của nhóm làm việc này là xem xét hệ thống quản lý tài nguyên mới của APNIC và đưa ra kiến nghị cho APNIC.

Nhóm làm việc về phí APNIC

Nhóm làm việc này được thành lập để nghiên cứu sắp xếp lại kế hoạch phí APNIC. Xem Báo cáo Tài chính (trang 24) để biết thêm thông tin về phí và tài chính.

Các nhóm đề tài riêng (SIGs) APNIC năm 2006

Policy SIG

Kenny Huang (Chủ tịch)
Eugene Li & Toshiyuki
Hosaka (Đồng chủ tịch)

Routing SIG

Philip Smith (Chủ tịch)
Randy Bush (Đồng chủ tịch)

IX SI

Philip Smith (Chủ tịch)
Che-Hoo Cheng (Đồng chủ tịch)

Database SIG

Xing Li (Chủ tịch)
Hakikur Rahman (Đồng chủ tịch)

IPv6 technical SIG

Kazu Yamamoto (Chủ tịch)
Tomohiro Fujisaki & Tao
Chen (Đồng chủ tịch)

NIR SIG

Izumi Okutani (Chủ tịch)
David Chen (Đồng chủ tịch)

DNS Operation SIG

Joe Abley (Chủ tịch)

Giáo dục và đào tạo



▲ Trọng tâm, mở rộng và linh hoạt là những từ khóa của người Quản lý bộ phận Đào tạo của APNIC năm 2006 - ông Cecil Goldstein.



▲ APNIC đang phát triển một chương trình học qua mạng để tạo sự tiếp cận tốt hơn đến các dịch vụ đào tạo tương tác.

Từ khóa của Đào tạo APNIC năm 2006 là trọng tâm, mở rộng và linh hoạt.

Cũng như trong những năm trước, bộ phận Đào tạo đã tìm kiếm để đáp ứng càng nhiều thành viên trong nhiều bộ phận của khu vực càng tốt và hỗ trợ tốt nhất cho thực tiễn và sự phát triển.

APNIC đã cải tiến hơn nữa việc đào tạo của mình bằng cách làm việc với nhiều chuyên viên Internet bên ngoài để phát triển và xem xét tài liệu. Công việc này đã lên đến đỉnh điểm vào lúc bắt đầu hội thảo và hướng dẫn Ipv6 của APNIC.

Bên cạnh những buổi đào tạo trực tiếp trong khắp khu vực, năm 2006, bộ phận Đào tạo cũng đã có những bước tiến quan trọng hướng tới mục đích thực hiện và khai trương một chương trình học qua mạng ban đầu. Chương trình này sẽ tiếp tục mở rộng trong năm 2007.

Để cải thiện việc truy cập từ xa, bộ phận Đào tạo bắt đầu thử nghiệm môi trường giảng dạy ‘webclass’. Khi phần mềm này được chọn và thực hiện, APNIC sẽ kết hợp thường xuyên webclass trực tuyến vào trong chương trình đào tạo của mình.

Công việc thiết lập một phòng thí nghiệm đào tạo và phát triển cũng đã được bắt đầu trong năm 2006. Trước đây các giảng viên cần phải cài đặt và định dạng mạng tại mỗi địa điểm. Khi dự án này hoàn thành vào năm 2007, những người tham dự tại hội thảo sẽ có thể truy cập từ xa và sử dụng phòng thí nghiệm đào tạo tại APNIC.

Năm 2006, Cecil Goldstein gia nhập APNIC với tư cách Quản lý Bộ phận Đào tạo. Kinh nghiệm giảng dạy trước đây của ông trong các chủ đề liên mạng tại Đại học Công nghệ Queensland đã dẫn dắt ông bắt đầu các chương trình cộng tác với các trường đại học và các tổ chức giáo dục khác. Việc cộng tác này giúp đảm bảo các khóa học và tài liệu là thích đáng, phổ biến và phù hợp với kinh nghiệm thế giới thực.

Cecil nói: “Từ viễn cảnh của APNIC, việc đào tạo cốt lõi của chúng tôi là Bản chất Quản lý Tài nguyên Internet (IRME), nhưng chúng tôi cũng cần phải duy trì một tầm quan trọng về những công nghệ mới và những thực tiễn tốt nhất.”

Đào tạo APNIC đã và sẽ tiếp tục để “làm việc thân thiện với và tham gia vào các NOG khu vực và các diễn đàn kỹ thuật và điều hành khác”, ông nói.

Nhìn về phía trước, mục tiêu chính của Đào tạo APNIC cho năm 2007 sẽ là tiếp tục làm việc với các tổ chức giáo dục và kết hợp hơn nữa việc học qua mạng vào trong môi trường đào tạo chung.

Đào tạo APNIC hiện nay cũng đang thiết lập một chương trình mà sẽ bao gồm cả những Nhà phân tích Nguồn Internet như là những giảng viên cộng tác. Chương trình này sẽ mở rộng hơn nữa tính dễ tiếp cận đào tạo và xây dựng sự hiểu biết về vai trò của APNIC trong khu vực.

Chuyến giao đào tạo trong năm 2006

Trong năm 2006, APNIC đã thực hiện 38 buổi đào tạo ở 17 địa điểm khác nhau:

Bangkok, TH	Manila, PH
Brisbane, AU	Melbourne, AU
Colombo, LK	Mumbai, IN
Delhi, IN	Perth, AU
Dhaka, BD	Surabaya, ID
Hong Kong, HK	Ulaanbaatar, MN
Hyderabad, IN	Wellington, NZ
Kaohsiung, TW	Zhenzhou, CN
Karachi, PK	

*Lịch đào tạo và tài liệu khóa học có sẵn tại:
<http://www.apnic.net/training>*

Đào tạo nhân viên NIR

Trong nhiều năm, APNIC đã cung cấp những cơ hội đào tạo nhân viên quan trọng cho các NIR, cho phép họ làm việc với APNIC trong các thời kỳ ngắn, tham dự các buổi đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề hoạt động và làm việc kề cạnh các hostmaster APNIC. Trong năm 2005, APNIC tiếp đón Chang Min Park từ KRNIC của NIDA.



▲ Amante Alvaran (đứng), một trong những Chuyên viên Đào tạo của APNIC, hướng dẫn hội thảo kỹ thuật thực hành.



▲ Chang Min Park từ KRNIC của NIDA chụp trong trong văn phòng APNIC với Anuttara Tallents và Guangliang Pan.

Quản lý Internet

Tổ chức quản lý nguồn tài nguyên số Internet

Thông qua Tổ chức quản lý nguồn tài nguyên số Internet (NRO), các RIR hoạt động tập thể để theo đuổi những mối quan tâm chung của họ. NRO là tiêu điểm cho việc đưa dữ liệu vào hệ thống RIR và phối hợp những nỗ lực chung, xúc tiến các quy trình phát triển chính sách thông suốt và bảo vệ quỹ nguồn tài nguyên số chưa phân phối. Trong năm 2006, những hoạt động nổi bật của NRO là phát triển chính sách quản lý Internet và thương thảo hợp đồng với ICANN.

Hội đồng quản lý tài nguyên số Internet NRO cũng thực hiện vai trò của Hội đồng Tổ chức Hỗ trợ Quản lý Địa chỉ Internet (AC). Năm 2006, các đại diện APNIC khu vực trong AC là Hyun-Joon Kwon, Kenny Huang và Mao Wei. Vào cuối năm 2006, NRO đã chọn Toshiyuki Hosaka để thay thế Mao Wei, người kết thúc nhiệm kỳ vào tháng 1 năm 2007.

Web site NRO tại: <http://www.nro.net>



▲ Athens là địa điểm cho GIF đầu tiên, thu hút các thành phần liên quan từ chính phủ, khối công nghiệp và hội công dân đến nơi sinh của nền dân chủ để thảo luận chính sách quản lý Internet.

Diễn đàn Quản lý Internet

Vào cuối năm 2005, Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Xã hội Thông tin (WSIS) của Liên Hiệp Quốc đã mở ra diễn đàn Quản lý Internet (IGF) để các thành phần liên quan từ chính phủ, khối công nghiệp và hội công dân họp lại cùng nhau để thảo luận về các vấn đề quản lý Internet.

NRO đã chú tâm nhiều về việc chuẩn bị cho phiên họp GIF đầu tiên. Tất cả các RIR, bao gồm cả APNIC đã có mặt tại phiên họp ở Athens. Tầm quan trọng của NRO và các RIR đã được UN thừa nhận với sự bổ nhiệm hai thành viên NRO – Adiel Akplogan (AfrinIC) và Raul Echeberria (LACNIC) – vào Nhóm Cố vấn IGF. NRO cũng đã tổ chức hai hội thảo trong thời gian diễn ra IGF.

IGF không được trao quyền ra quyết định. Tuy nhiên, NRO sẽ giữ tính chủ động trong các cuộc thảo luận IGF trong những năm tới để đảm bảo rằng những nhu cầu của cộng đồng địa chỉ được đại diện một cách thích đáng.

Hiệp hội Viễn thông Quốc tế

NRO cùng với ICANN và ISOC bảo trợ cho Internet Pavilion tại sự kiện ITU Telecom World được tổ chức tại Hong Kong vào tháng mười hai năm 2006. Internet Pavilion đưa ra những nét nổi bật của những bài trình bày đa phương tiện trong lịch sử RIR, NRO, định địa chỉ và định tuyến IP cũng như các tài liệu đã in về các vấn đề kỹ thuật và đặc trưng của RIR.



▲ NRO tham gia ISOC và ICANN để giới thiệu Internet Pavilion tại ITU Telecom World ở Hong Kong.

ecoAPNIC

Làm việc hướng tới các thông lệ bền vững

Nhiều phương thức kinh doanh tiêu chuẩn, được biết qua nhiều thập kỷ, tàn phá các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá, thường với ít hoặc không có lợi ích kinh tế. Năm 2006, Ban thư ký APNIC khởi xướng ecoAPNIC, một dự án điều khiển nhân viên nhằm mục đích giảm bớt ‘dấu chân sinh thái’ hay tác động môi trường của phương thức làm việc APNIC.

Trong vòng chưa đến sáu tháng, ecoAPNIC đã khởi xướng các hoạt động sau đây:

- Giới thiệu trạm tái chế và giảm tài liệu bằng giấy cho các buổi họp APNIC
- Giới thiệu các thùng tái chế giấy tại bàn trong văn phòng APNIC
- Thực hiện tiêu chuẩn giấy và mực tái chế được cho mục đích văn phòng
- In Apster và các ấn phẩm khác trên giấy tái chế
- Đình chỉ sử dụng các vật dụng chỉ dùng một lần trong nhà bếp
- Đẩy mạnh việc in hai mặt
- Giới thiệu các buổi họp ‘ăn trưa và học’ tập trung vào môi trường cho nhân viên
- Tạo ra bản đồ dùng chung xe nhân viên

Các dự án ecoAPNIC lập kế hoạch cho năm 2007 bao gồm hướng dẫn kiểm tra chất thải và đưa ra tài liệu hướng dẫn các phương thức thân thiện với môi trường cho nhân viên.

Tổng Giám Đốc Paul Wilson nói: “Tôi rất hài lòng với những thành tựu của ecoAPNIC trong năm 2006. Những bước đơn giản mà chúng ta thực hiện đã có những tác động đáng kể. Năm 2007, bên cạnh việc bắt tay vào các dự án thân thiện với môi trường, ecoAPNIC sẽ tập trung vào việc đánh giá và báo cáo một cách chính thức những kết quả này, cả về mặt giảm bớt chất thải lẫn tiết kiệm chi phí. Tôi hy vọng rằng dự án ecoAPNIC sẽ làm gương cho các thành viên cộng đồng trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương và những nơi xa hơn.”

Thông tin và cập nhật về dự án ecoAPNIC có sẵn tại:

<http://www.apnic.net/ecoapnic>



ecoAPNIC

▲ Đây là ký hiệu của dự án phát triển các phương thức bền vững của APNIC cho tất cả các lĩnh vực hoạt động của APNIC.

Năm 2006 qua những con số

Tình hình thành viên

Năm 2006, số thành viên APNIC tăng thêm 205 trong tổng số 1362 thành viên, với sự gia tăng trong hầu hết tất cả các loại tư cách thành viên. Đây là năm tăng trưởng thành viên cao thứ hai trong lịch sử APNIC và tiếp tục mức tăng trưởng mạnh bắt đầu từ năm 2005.

Tổng số bao gồm 298 thành viên mới, bù lại có 93 thành viên chấm dứt.

Những nền kinh tế với con số thành viên mới cao nhất là Úc, Ấn độ, Bangladesh và New Zealand. Thật thú vị, sự gia tăng số thành viên mới ở Bangladesh xảy ra ngay sau sự triển khai đường cáp ngầm dưới biển mới, làm nổi bật tầm quan trọng của sự phát triển cơ sở hạ tầng trong khu vực.

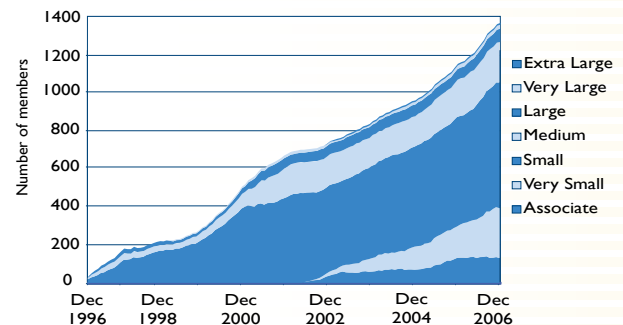
Phân tích thành viên vào cuối năm 2006

Membership tier	Number of members
Extra large	9
Very large	21
Large	70
Medium	210
Small	658
Very small	261
Associate	133
Total	1,362

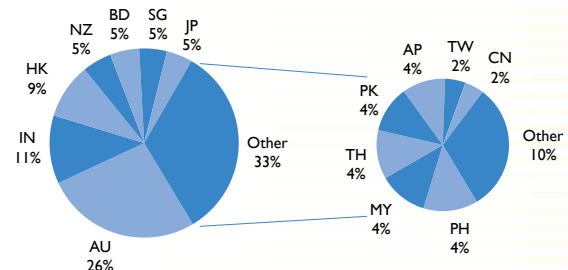


▲ George Kuo là Quản lý bộ phận Dịch vụ Thành viên của APNIC.

Membership growth (cumulative, by category)



Geographic distribution of members



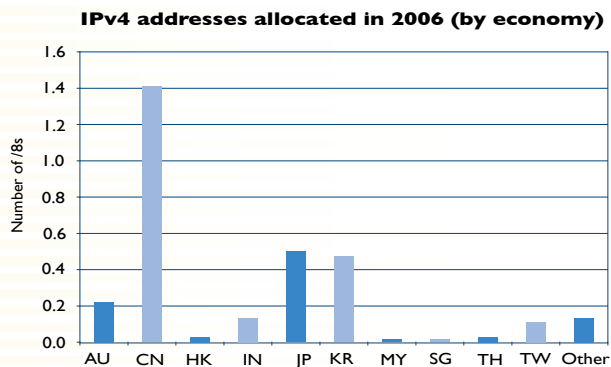
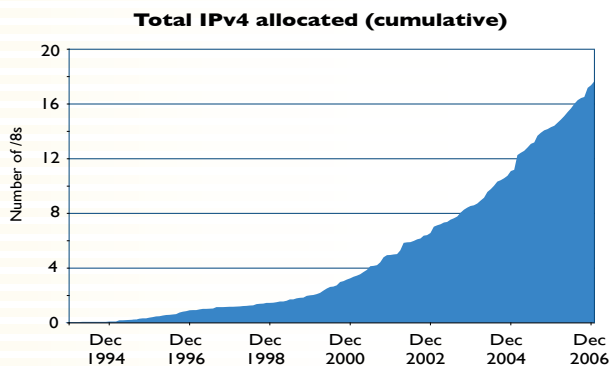
Vùng địa chỉ IPv4

Nhu cầu về vùng địa chỉ Ipv4 thấp hơn năm 2005 không đáng kể, nhưng vẫn cao hơn những năm trước. APNIC đã phân phối tương đương 3,09 /8s (so với 3,21 năm 2005, 2,58 năm 2004 và 1,98 năm 2003).

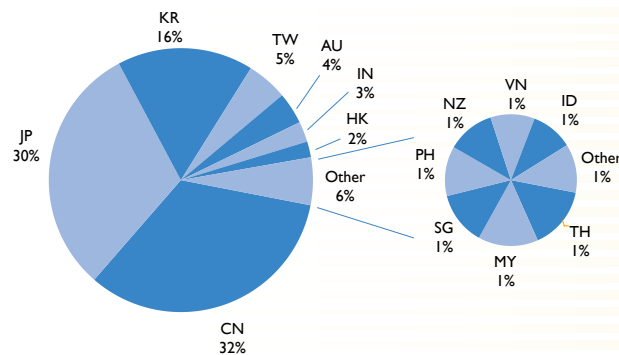
Việc phân phối địa chỉ Ipv4 trong khu vực vẫn diễn ra khá ổn định trong nhiều năm, với Nhật Bản, Trung Quốc, và Hàn Quốc là các quốc gia đang nắm giữ số lượng địa chỉ lớn nhất.



▲ Là Quản lý Đơn vị Dịch vụ Tài nguyên, Quangliang Pan chịu trách nhiệm về phân phối và quản lý tài nguyên APNIC.



Total distribution of IPv4 allocated (by economy)

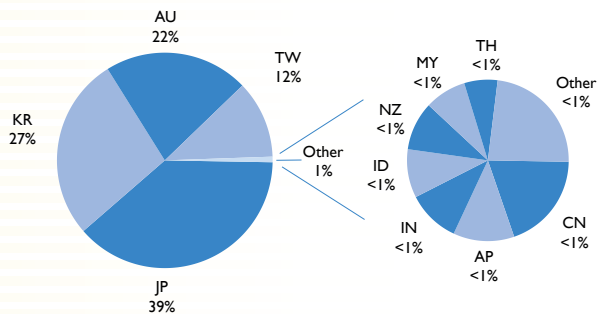


Vùng địa chỉ IPv6

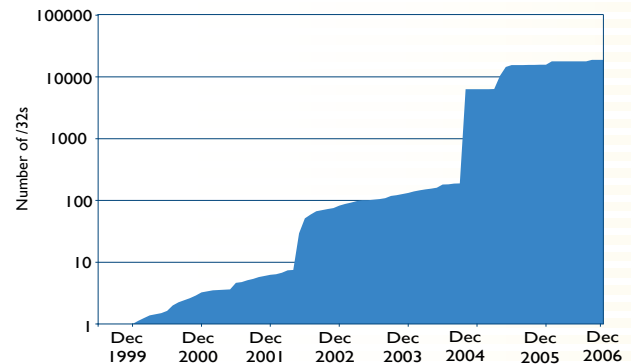
Năm 2006 là mốc thời gian quan trọng cho IPv6, với sự kết thúc của mạng thử nghiệm đường trục 6-bone, sự kết thúc chính thức dự án KAME ở Nhật Bản và sự kết thúc của dịch vụ DNS ngược ip6.int. Vào cuối năm 2006, ICANN thông báo rằng đã được thông qua chính sách toàn cầu phát triển trong các cộng đồng RIR để thay đổi chi tiết của điểm phân phối IANA IPv6 cho các RIR.

Năm 2006, APNIC đã thực hiện phân bổ 41 khối địa chỉ IPv6 với tổng cộng 3.226 /32s. Nhật Bản, Hàn Quốc, và Úc hiện tại đang nắm giữ số lượng địa chỉ IPv6 lớn nhất trong khu vực này.

Total distribution of IPv6 allocated (by economy)

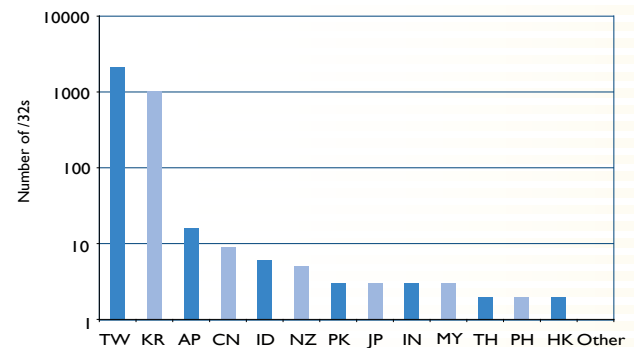


Total IPv6 allocated (cumulative)



▲ Trước đây, báo cáo của APNIC được tính trên số lần phân bổ IPv6. Từ báo cáo thường niên 2005 đến nay, chúng ta thực hiện báo cáo trên số lượng vùng địa chỉ đã được phân phối thực tế theo đơn vị (/32). Có sự thay đổi đáng kể về kích thước vùng địa chỉ IPv6 tối thiểu được phân bổ vào năm 2002. Vì thế, người đọc cần cẩn thận khi diễn giải về nhu cầu IPv6 trước thời điểm đó.

IPv6 addresses allocated in 2006 (by economy)

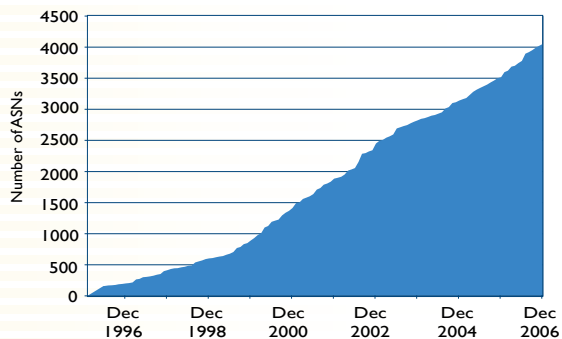


Số hiệu mạng - AS Number

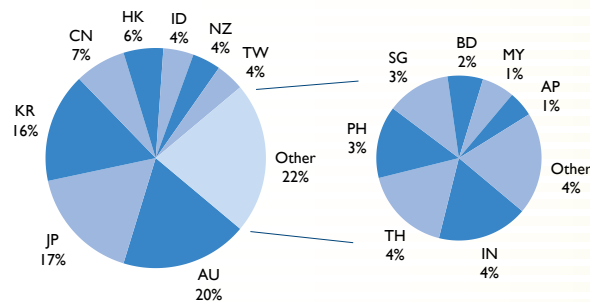
Nhu cầu về số hiệu mạng đã tăng trở lại trong năm 2006, APNIC đã cấp phát tổng cộng 533 ASN trong năm này. Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc nắm giữ hầu hết các ASN trong khu vực này.

Vào tháng 12 năm 2006, APNIC và các RIR khác bắt đầu phân phối ASN 4-byte theo một chính sách chuyển tiếp mới. Trong ba năm tiếp theo, việc phân phối ASN 4-byte sẽ được thực hiện từng bước để tránh các vấn đề rắc rối khi nguồn tài nguyên số hiệu mạng 2 byte bị cạn kiệt.

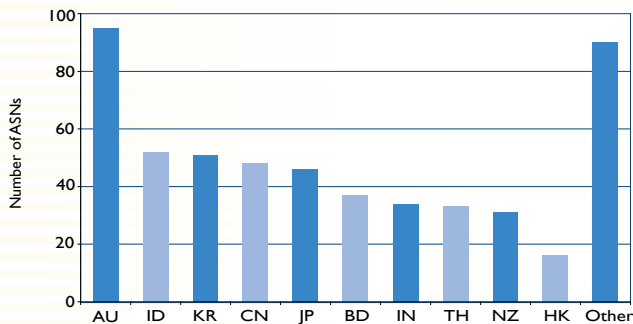
Total ASNs assigned (cumulative)



Total distribution of ASNs (by economy)



ASNs assigned in 2006 (by economy)



Số liệu thống kê nguồn tài nguyên số Internet toàn cầu có sẵn từ NRO tại:

<http://www.nro.org/statistics>

Các báo cáo tài chính



▲ Trưởng phòng Tài chính, Irene Chan, lưu ý rằng sự tăng trưởng thành viên tốt hơn mong đợi, cũng như việc tiết kiệm được một số khoản phí tổn đã đóng góp vào giá trị thặng dư cho năm 2006.

Hai trong số những thay đổi quan trọng nhất về tài chính của APNIC là mức tăng trưởng thành viên và giá trị đồng đô la Mỹ. Hầu hết thu nhập của APNIC đều bằng đô la Mỹ, nhưng hầu hết các khoản chi tiêu lại bằng đô la Úc, vì thế sự dao động trong tỷ giá hối đoái sẽ được thể hiện trong các báo cáo tài chính. Mặc dù cần lưu ý rằng sự dự trữ vốn của APNIC được xây dựng để bảo vệ vị trí tài chính lâu dài không bị mất ổn định ngắn hạn.

Tình trạng yếu kém liên tục của đồng đô la Mỹ, kết hợp với tính khó dự đoán của thu nhập từ phí trên địa chỉ từ các thành viên dạng NIR, đã dẫn đến việc thắt chặt toàn bộ ngân sách của APNIC trong những năm gần đây.

Đáp lại sự cưỡng ép ngân sách, đã có một cuộc tranh luận đang tiếp diễn trong suốt năm 2006 về việc sửa đổi biểu phí thành viên của APNIC. Như đã ghi trong Phát triển Chính sách (trang 15) một nhóm làm việc về phí APNIC đã được thành lập để thảo luận về các lựa chọn. Đến cuối năm 2006, Hội đồng Quản trị APNIC đã phê chuẩn một bộ các câu hỏi bàn về các yếu tố khác nhau của việc sửa đổi phí hợp lý. Các câu hỏi sẽ được đưa ra cho mọi thành viên bỏ phiếu lựa chọn tại kỳ meeting đầu năm 2007, với mục đích định hướng đề xuất sửa đổi phí chính thức.

Liên kết đến danh sách thư của Nhóm Làm việc về Phí APNIC có tại:

<http://www.apnic.net/community/lists>

Các báo cáo tài chính được trình bày ở những trang sau đây tóm tắt tài chính của APNIC năm 2006. Chúng được trình bày bằng đô la Mỹ, dựa trên báo cáo tài chính đô la Úc được PricewaterhouseCoopers kiểm toán.

Balance sheet

	Year end 2006 (US\$)	Year end 2005 (US\$)	% change from 2005
Exchange rate (*)	0.7938	0.7363	8%
Current assets			
Cash	4,521,723	3,809,068	19%
Term deposit investment	2,619,540	2,429,790	8%
Receivables	1,328,391	890,592	49%
Advance payment	105,838	86,413	22%
Other	11,857	3,879	206%
Total current assets	8,587,349	7,219,742	19%
Non-current assets			
Other financial assets	911,576	751,599	21%
Property, plant and equipment	1,186,303	971,547	22%
Long term deposit investment	1,587,600	1,472,600	8%
Total non-current assets	3,685,479	3,195,746	15%
Total assets	12,272,828	10,415,488	18%
Liabilities			
Accrued expenses	1,157,664	794,034	46%
Provisions	561,878	391,183	44%
Unearned revenue	3,390,538	2,706,572	25%
Total liabilities	5,110,080	3,891,789	31%
Equity			
Share capital	0.79	0.74	8%
Reserves	114,006	116,459	-2%
Retained earnings	7,048,741	6,407,240	10%
Total equity	7,162,748	6,523,700	10%
Total liabilities & equity	12,272,828	10,415,488	18%

Notes:

The balance sheet, profit and loss, and cash flow statement are the consolidation of APNIC Pty Ltd accounts translated into US\$.

For a better understanding of APNIC Pty Ltd's financial position and performance (as represented by the results of its operations and its cashflows for the financial year ended 31 December 2006) the balance sheet, profit and loss, and cash flow statement should be read in conjunction with the annual statutory financial report and the audit report contained therein.

The amounts in this APNIC financial report are expressed in US\$. The exchange rate used to convert AU\$ amounts to US\$ in this report (0.7938), is based on the notes spot rate as at 31 December 2006 as provided by the Australian Taxation Office.

Notes:

The exchange rate used to convert AU\$ amounts to US\$ in this profit and loss statement (0.7574), is based on the average rate for year ended 2006 as provided by the Australian Taxation Office.

Profit and loss statement

	2006	2005	% change
	in US\$	in US\$	from 2005
Exchange rate (*)	0.7574	0.7665	-1%
Revenue			
Interest income	428,214	327,818	31%
IP resource application fees	583,655	532,901	10%
Membership fees	4,159,073	3,733,776	11%
Non-member fees	90,971	73,801	23%
Per allocation fees	795,127	636,720	25%
Reactivation fees	8,630	957	802%
Sundry income	183,638	135,570	35%
Sub-total	6,249,308	5,441,543	15%
Exchange rate gain/(loss)	(94,854)	382,193	-125%
Total revenue	6,154,454	5,823,736	6%
Expenditure			
Communication expenses	94,863	126,136	-25%
Depreciation expense	394,959	358,409	10%
Donation/ sponsorship	63,487	30,674	107%
ICANN contract fees	185,870	228,805	-19%
Meeting and training expenses	90,642	86,766	4%
Membership fees	58,640	110,826	-47%
Other operating expenses	1,028,173	861,889	19%
Professional fees	319,974	388,284	-18%
Rent and outgoings	300,880	283,842	6%
Salaries	2,679,805	2,384,347	12%
Travel expenses	721,577	604,081	19%
Total expenditure	5,938,870	5,464,059	9%
Operating profit/(loss) before income tax expense	215,584	359,677	-40%
Income tax expense	80,917	45,383	78%
Operating profit/(loss) after income tax expense	134,667	314,294	-57%

Cash flow statement

For the year ended 31 December 2006

	2006	2005
	(US\$)	(US\$)
Exchange rate (*)	0.7938	0.7363
Cash flows from operating activities:		
Receipts from members and customers	6,111,597	5,306,155
Payments to suppliers and employees	(5,552,644)	(4,241,491)
	558,953	1,064,664
Interest received	444,621	329,988
Income tax (paid)/received	(35,330)	(2,597)
Net cash inflow from operating activities	968,244	1,392,055
Cash flows from investing activities:		
Payments for property, plant, and equipment	(554,796)	(309,269)
Payments for investments	0.00	(841,398)
Proceeds from sale of property, plant, and equipment	0.00	1,660
Proceeds from sale of available-for-sale financial assets	1,746	96,847
Net cash outflow from investing activities	(553,050)	(1,052,160)
Net increase/(decrease) in cash held:	415,194	339,895
Cash at the beginning of the financial year	3,809,068	3,691,561
Effects of exchange rate changes on cash	297,462	(222,388)
Cash reserve at the end of the financial year	4,521,724	3,809,068

APNIC xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các tổ chức sau đây đã tài trợ cho các hoạt động, cuộc họp và sự kiện đào tạo của APNIC trong năm 2005:

Meeting sponsors

Asia Pacific Telecom Group
China Network Information Center
Chungwha Telecom
Cisco Taiwan
Hubert Hsu and Associates
Japan Network Information Centre
Kaohsiung City Government
Kaohsiung County Government
National Internet Development Agency of Korea
Neustar
PriceWaterHouseCoopers
Ring Line Corporation
Seednet
Sparq
Taiwan Network Information Centre
Yahoo!Kimo

Operational sponsors

Cisco Systems
Hong Kong Internet Exchange (HKIX)
Reach
Telstra
The WIDE Project
Nominum

Training sponsors and hosts

APJII
APRICOT
ASTI, Philippines
CAT Telecom, Thailand
CENOG
Datacom, Mongolia
DotAsia
Hong Kong ISP Association (HKISPA)
InteRLab, AIT
ISP Association of India (ISPAI)
Juniper Networks
NZNOG
SANOG
UECOMM, Australia
University of Colombo
University of Moratuwa
University of St. Tomas, Philippines
Vebtel, India



www.apnic.net